

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-7-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đình Đông
- Bà Triệu Thu Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐDDSt-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngạch Thúy H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà E, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn B, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn F, xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2024, bản tự khai ngày 24/4/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngạch Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Phạm Văn B kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn ngày 10/12/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi cưới vợ chồng về sinh sống tại Thôn F, xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2013 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, tôi đã đưa con

về bên ngoài ở khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, tôi và anh Phạm Văn B đã ly thân từ đó đến nay đã được 12 năm. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh Phạm Văn B, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Văn B.

Về con chung: Tôi và anh Phạm Văn B có 01 con chung là Phạm Duy A, sinh ngày 09/10/2013. Khi ly hôn tôi đề nghị sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Phạm Văn B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn B đã gửi bản tự khai đến Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc và trong bản tự khai nội dung anh trình bày như sau: Anh và chị Ngạch Thúy H kết hôn năm 2012, trong quá trình chung sống cùng nhau có 01 con trai là Phạm Duy A, anh đồng ý để chị Ngạch Thúy H nuôi con. Sống với nhau được gần 01 năm thì vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống. Năm 2013 chị Ngạch Thúy H bế con về nhà ngoại tại ngõ E2, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng anh sống ly thân, nay cả hai vợ chồng cùng đi đến quyết định ly hôn. Chị Ngạch Thúy H và anh có thỏa yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc là nơi giải quyết ly hôn và anh nhất trí ly hôn với chị Ngạch Thúy H. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung. Nay vì điều kiện ở xa đi lại khó khăn nên anh không đến Tòa được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định.

Ý kiến của con chung chưa thành niên cháu Phạm Duy A trình bày tại bản tự khai: Cháu hiện đang học lớp 5 trường tiểu học Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Từ nhỏ đến nay cháu đều ở cùng mẹ, không ở với bố, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Công văn số 418/UBND ngày 10/5/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cho biết chị Ngạch Thúy H và anh Phạm Văn B không xảy ra mâu thuẫn cãi vã, không bạo lực gia đình. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do hai vợ chồng sống xa nhau, tình cảm phai nhạt dần, anh chị có 01 người con chung là cháu Phạm Duy A, sinh ngày 09/10/2013, hiện đang sống cùng mẹ đẻ và bà ngoại khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, anh chị không có tài sản chung, không đứng tên tài sản tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chị Ngạch Thúy H là công nhân công ty May, anh Phạm Văn B thường trú tại Thôn F, xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum làm nghề gì không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định mối quan hệ tranh chấp; xác định tư cách của những người tham gia tố tụng; việc giao nộp chứng cứ; việc thu thập chứng cứ lấy lời khai của đương sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng; việc thông báo, thành phần, trình tự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát được thực hiện đúng theo Điều 48, Điều 191, Điều 195 đến Điều 198,

Điều 203, Điều 204, Điều 208, Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngạch Thúy H, cho chị Ngạch Thúy H ly hôn với anh Phạm Văn B.

Về con chung: Chị Ngạch Thúy H và anh Phạm Văn B có 01 con chung là Phạm Duy A, sinh ngày 09/10/2013. Khi ly hôn chị Ngạch Thúy H đề nghị sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Ngạch Thúy H không yêu cầu anh Phạm Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Duy A cho chị Ngạch Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Phạm Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Ngạch Thúy H không yêu cầu. Anh Phạm Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Về án phí: Chị Ngạch Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn chị Ngạch Thúy H, cư trú tại địa chỉ: Số nhà E, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị đơn anh Phạm Văn B cư trú tại địa chỉ: Thôn F, xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum. Chị Ngạch Thúy H và anh Phạm Văn B đã có thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của chị Ngạch Thúy H giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Nên thẩm quyền giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con của chị Ngạch Thúy H và anh Phạm Văn B là của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 17/4/2024 chị Ngạch Thúy H gửi đơn xin ly hôn với anh Phạm Văn B và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn B đã gửi bản tự khai và trình bày ý kiến đến Tòa án, tại bản tự khai anh Phạm Văn B đề nghị được xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn B.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngạch Thúy H và anh Phạm Văn B kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn ngày 10/12/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi cưới vợ chồng về sinh sống tại Thôn F, xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2013 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, chị Ngạch Thúy H đã đưa con về bên ngoại ở khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, chị Ngạch Thúy H và anh Phạm Văn B đã ly thân từ đó đến nay đã được 12 năm. Xét thấy, chị Ngạch Thúy H và anh Phạm Văn B đều xác định hai bên không còn tình cảm với nhau và thời gian ly thân đã lâu làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Ngạch Thúy H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn B là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên cần được chấp nhận cho chị Ngạch Thúy H được ly hôn anh Phạm Văn B.

[5] Về con chung: Chị Ngạch Thúy H và anh Phạm Văn B có 01 con chung là Phạm Duy A, sinh ngày 09/10/2023, hiện đang ở cùng chị Ngạch Thúy H. Khi ly hôn chị Ngạch Thúy H yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Phạm Văn B cũng đồng ý. Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị Ngạch Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Văn B, sinh ngày 09/10/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngạch Thúy H không yêu cầu anh Phạm Văn B cấp dưỡng nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ chung: Không có.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Ngạch Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngạch Thúy H, cho chị Ngạch Thúy H được ly hôn anh Phạm Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Duy A, sinh ngày 09/10/2013 cho chị Ngạch Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh Phạm Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Ngạch Thúy H không yêu cầu.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Ngạch Thúy H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000866, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thu ngày 19/4/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngạch Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND TT Đ, H. C, T. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà